

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điểm chuẩn xét tuyển và danh sách trúng tuyển đợt 1 trình độ đại học hệ chính quy vào Trường Đại học Thủy Lợi (TLA) năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy Lợi ban hành theo Quyết định số 1249/QĐ/BNN ngày 29/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Căn cứ văn bản số 1382/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 31/3/2016 về phê duyệt Đề án tuyển sinh theo nhóm trường GX của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản xác định điểm xét tuyển vào các ngành, các Trường trong nhóm GX ngày 13/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn xét tuyển và danh sách trúng tuyển (có danh sách kèm theo) vào các ngành học trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 vào trường Đại học Thủy lợi (TLA) như sau:

TT ngành	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Điểm xét tuyển (ĐX)
1	KT01	Kỹ thuật công trình thủy	5.71
2	KT02	Kỹ thuật công trình xây dựng	6.02
3	KT03	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	5.67
4	KT04	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	5.67
5	KT05	Quản lý xây dựng	5.87
6	KT06	Kỹ thuật tài nguyên nước	5.67
7	KT07	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	5.68
8	KT08	Kỹ thuật công trình biển	5.72
9	KT09	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	5.90
10	KT10	Cấp thoát nước	5.67
11	KT11	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành: Máy xây dựng; Cơ khí ô tô)	6.32
12	KT12	Kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành: Hệ thống điện; Tự động hóa)	6.50
13	KT13	Kỹ thuật môi trường	5.67

TT ngành	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Điểm xét tuyển (ĐX)
14	KT14	Thủy văn	5.68
15	KT15	Công nghệ thông tin	6.72
16	KT16	Hệ thống thông tin	5.87
17	KT17	Kỹ thuật phần mềm	6.18
18	QL01	Quản trị kinh doanh	6.47
19	QL02	Kế toán	6.72
20	QL03	Kinh tế	6.43
21	KT18	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng	5.39
22	KT19	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước	5.33
23	KT20	Kỹ thuật hóa học	5.67

Điều 2. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo các nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký (xếp theo thứ tự ưu tiên trên Phiếu ĐKXT): Mỗi nguyện vọng ứng với một mã xét tuyển, nếu thí sinh trúng tuyển theo một nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng sau nữa. Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành chỉ căn cứ trên kết quả điểm xét của thí sinh đối với các tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu đã được ấn định, không phân biệt nguyện vọng ghi ở thứ tự nào (1, 2, 3 hay 4) giữa các thí sinh đã đăng ký vào nhóm ngành đó. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán, riêng ngành Kỹ thuật hóa học (KT20) ưu tiên xét điểm môn Hóa.

- Công thức tính điểm xét tuyển (ĐX)

$$\text{ĐX} = \frac{\text{Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3}}{3} + \frac{\text{Tổng điểm UT (KV,ĐT)}}{3} + \frac{\text{Điểm UT xét tuyển (nếu có)}}{3}$$

Điều 3. Thủ tục đăng ký xác nhận nhập học

Trong thời gian từ ngày 15/8/2016 đến 17h00 ngày 19/8/2016, mọi thí sinh đủ điểm xét tuyển tại điều 1, nộp Giấy chứng nhận kết quả thi về Trường Đại học Thủy lợi theo các phương thức sau:

- Nộp trực tiếp tại Trường: Hội trường T45 – Trường Đại học Thủy Lợi – Số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội (sáng từ 08h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 16h30);
- Nộp qua bưu điện: Thí sinh gửi về Phòng Đào tạo ĐH&SĐH – Trường Đại học Thủy Lợi – Số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội (tính theo dấu bưu điện).

Điều 4. Trưởng các phòng Đào tạo ĐH&SĐH, Công tác Chính trị & QLSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Bộ GD&ĐT, Bộ NN&PTNT (b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐH&SĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(đã ký)

GS.TS Nguyễn Quang Kim